

đồng liên doanh (HĐLD) được các bên góp vốn thực hiện cùng với các HĐKD thông thường khác của từng bên.

Các khoản chi phí phát sinh riêng cho HĐKD đồng kiểm soát do mỗi bên LD bỏ ra thì bên đó phải gánh chịu.

Đối với các khoản chi phí chung sẽ phân chia cho các bên góp vốn căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng. Theo Chế độ kế toán hiện hành, việc hạch toán chi phí chung được thực hiện như sau:

Có TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (Nếu có)

Có TK 621, 622, 627, 641, 642.

+ Kế toán tại bên LD không hạch toán chi phí chung cho HĐLD, khi được phân chia chi phí chung do bên có phát sinh chi phí chung cung cấp, ghi:

Nợ TK 621, 622, 623, 641, 642 (Chi tiết cho hợp đồng)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (Nếu có)

Có TK 338 (Chi tiết cho đối tác kế toán chi phí

Kế toán đầu tư liên doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

▣ **Ths. Nguyễn Phi Sơn***

Liên doanh (LD) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hay nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn LD.

Các hình thức LD gồm: Thành lập cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát; Hoạt động kinh doanh (HĐKD) được đồng kiểm soát; Tài sản được đồng kiểm soát.

LD dưới hình thức HĐKD đồng kiểm soát là hoạt động LD không thành lập một cơ sở kinh doanh mới. Các bên LD có nghĩa vụ và được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Hoạt động của hợp

* Kế toán chi phí phát sinh chung do các bên tham gia LD phải gánh chịu:

+ Kế toán tại bên tham gia LD có phát sinh chi phí chung:

- Khi phát sinh chi phí chung do các bên LD phải gánh chịu, căn cứ vào chứng từ, ghi:

Nợ TK 621, 622, 627, 641, 642 (Chi tiết cho hợp đồng)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (Nếu có)

Có TK 111, 112, 331, ...

- Nếu HĐLD quy định phải phân chia chi phí chung, cuối kỳ căn cứ vào quy định của hợp đồng, kế toán phân bổ cho các bên góp vốn LD khác, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (Chi tiết cho từng đối tác)

chung).

* Cuối kỳ, kết chuyển chi phí phát sinh để tập hợp chi phí SXKD của HĐLD, ghi:

Nợ TK 154: Chi tiết hợp đồng

Có TK 621, 622, 627: Chi tiết hợp đồng

Việc phân chia chi phí chung như trên thì thuế GTGT phát sinh cũng được phân chia cho các bên tham gia LD. Các bên tham gia LD sẽ hạch toán chi phí và thuế GTGT được phân chia trên cơ sở Bảng phân bổ chi phí chung (Mẫu số 01-HTKD) kèm theo các chứng từ gốc hợp pháp. Việc

* Trường Đại học Duy Tân

Mẫu Bảng phân bổ chi phí chung

Hợp đồng hợp tác kinh doanh:

Mẫu số 01 – HTKD
(Ban hành theo TT số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài chính)

Bảng phân bổ chi phí chung
(Phát sinh tại bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh là: ...)

1. Tên hợp đồng:
 2. Thời gian thực hiện hợp đồng:
 3. Các bên tham gia hợp đồng:
 4. Nội dung của hợp đồng:
 5. Thời gian phát sinh chi phí chung cần phân bổ: Từ: Đến:

Đơn vị tính: ...

| S TT | Chứng từ | | | Tổng chi phí | Phân chia chi phí cho các bên | | | | Ghi chú |
|-------------------|----------|------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------|------------------|------------------|-----|------------|
| | Số | Ngày, tháng, năm | Nội dung | | Bên góp vốn A | Bên góp vốn B | Bên góp vốn C | ... | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | ... | Đ |
| | | | | | | | | | |
| Tổng cộng: | | | | | | | | | |

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện bên góp vốn A (Ký, họ tên, đóng dấu) Đại diện bên góp vốn B (Ký, họ tên, đóng dấu) ...

hạch toán như trên gặp một số trở ngại như sau:

Thứ nhất, chứng từ gốc hợp pháp chỉ có một bản nên không thể giao cho mỗi bên tham gia LD.

Thứ hai, các bên LD được phân chia chi phí sẽ gặp khó khăn khi tiến hành kê khai thuế GTGT hàng tháng, do hóa đơn GTGT mang tên và mã số thuế của bên tham gia LD có phát sinh chi phí chung.

Chính từ những trở ngại trên, việc phân chia chi phí chung không nhất thiết phải phân chia thuế GTGT mà bên tham gia LD có phát sinh chi phí chung đã trả khi mua hàng hoặc khi nhận dịch vụ. Thuế GTGT phát sinh ban đầu tại đơn vị nào thì đơn vị đó hạch toán và hàng tháng kê khai để được khấu trừ.

Định kỳ, căn cứ vào các thỏa thuận trong HĐLD về việc phân bổ các chi phí chung, kế toán tại bên LD có phát sinh chi phí chung lập bảng phân bổ chi phí chung như bảng 1.

Việc hạch toán chi phí chung do các bên tham gia LD phải gánh chịu được hạch toán như sau:

* Kế toán tại bên tham gia LD có phát sinh chi phí chung:

- Khi phát sinh chi phí chung do các bên LD phải gánh chịu, căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ liên quan, ghi:

Nợ TK 621, 622, 627, 641, 642 (Chi tiết cho hợp đồng)

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (Nếu có)

Có TK 111, 112, 331, ...

- Nếu hợp đồng LD quy định phải phân chia chi phí chung, cuối

kỳ, căn cứ vào quy định của hợp đồng, kế toán phân bổ cho các bên góp vốn LD khác, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (Chi tiết cho từng đối tác)

Có TK 621, 622, 627, 641, 642.

* Kế toán tại bên LD không hạch toán chi phí chung cho HĐLD, khi được phân chia chi phí chung do bên có phát sinh chi phí chung cung cấp, ghi:

Nợ TK 621, 622, 623, 641, 642 (Chi tiết cho hợp đồng)

Có TK 338 (Chi tiết cho đối tác kế toán chi phí chung).

* Cuối kỳ, kết chuyển chi phí phát sinh để tập hợp chi phí SXKD của HĐLD, ghi:

Nợ TK 154: Chi tiết hợp đồng

Có TK 621, 622, 627: Chi tiết hợp đồng. ■